

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện  
dự án đầu tư điện gió trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư điện gió trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng kèm theo Quyết định này.

*(Kèm theo Bộ tiêu chí)*

**Điều 2.**

1. Các cơ quan sau có trách nhiệm công bố Bộ tiêu chí:

a) Sở Thông tin và Truyền thông công bố Bộ tiêu chí trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng.

b) Báo Sóc Trăng công bố Bộ tiêu chí trên Báo Sóc Trăng.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố Bộ tiêu chí trên Cổng thông tin Xúc tiến đầu tư tỉnh Sóc Trăng.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát danh sách các nhà đầu tư quan tâm, vừa qua đã có văn bản đề nghị thực hiện các dự án điện gió tại Tỉnh để thông báo đến các nhà đầu tư biết.

2. Hội đồng xét chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất tỉnh Sóc Trăng căn cứ vào Bộ tiêu chí này để xét, đề xuất chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió.

**Điều 3.** Bãi bỏ Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư điện gió trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở ngành tỉnh, các thành viên Hội đồng xét chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử

dụng đất, Tổ giúp việc Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT;
- Báo ST, Đài PTTH;
- CVP, PTH;
- Công thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Chuyện**



## **BỘ TIÊU CHÍ**

**Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 355 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

### **Chương I**

#### **PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

###### **1. Phạm vi áp dụng**

Các dự án đầu tư điện gió được UBND tỉnh Sóc Trăng công bố kêu gọi đầu tư có từ hai nhà đầu tư đăng ký trở lên.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

Nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký thực hiện dự án đầu tư điện gió; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét chọn nhà đầu tư dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

##### **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Bộ tiêu chí là cơ sở để chấm điểm ưu tiên cho các nhà đầu tư, không phải là tiêu chí bắt buộc các nhà đầu tư thực hiện.

2. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư thực hiện theo quy định của Luật đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Nhà đầu tư có quyền (nhưng không bắt buộc) cung cấp thêm tài liệu để thuyết minh, chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí theo Bộ tiêu chí này.

### **Chương II**

#### **TIÊU CHÍ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

##### **Điều 3. Điều kiện để nhà đầu tư tham gia xét chọn**

Nhà đầu tư nộp đủ hồ sơ và có đủ điều kiện để được cấp Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật đầu tư.

##### **Điều 4. Bộ tiêu chí đánh giá**

| <b>TT</b>  | <b>TIÊU CHÍ</b>   | <b>Điểm</b>    |
|------------|---|----------------|
| <b>I</b>   | <b>Năng lực tài chính</b>   | <b>35</b>      |
| <b>1</b>   | <b>Vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án</b> (thể hiện qua báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng và các tài liệu thuyết minh khác)  | <b>35</b>      |
| -          | <i>Có vốn chủ sở hữu từ trên 20% đến dưới 100%</i>  | <i>01 - 30</i> |
| -          | <i>Sử dụng 100% vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án</i>   | <i>35</i>      |
| <b>2</b>   | <b>Vốn huy động để thực hiện Dự án</b>  | <b>5</b>       |
|            | Có cam kết tín dụng của Quỹ đầu tư (được hợp pháp hóa lãnh sự đối với dự án đầu tư nước ngoài) hoặc có hợp đồng cấp tín dụng không hủy ngang của các tổ chức tín dụng.  | <i>5</i>       |
| <b>II</b>  | <b>Bảo đảm thực hiện dự án</b>  | <b>35</b>      |
|            | Nhà đầu tư cam kết ứng 100% tiền giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án (chi phí giải phóng mặt bằng tạm tính là 02 tỷ đồng/ha đất cho thuê sử dụng có thời hạn). Trước mắt, tự nguyện đặt trước một khoản tiền trong tổng số tiền ứng giải phóng mặt bằng để bảo đảm triển khai Dự án. Số điểm đạt được tương ứng với tỷ lệ phần trăm số tiền đặt trước so với tổng số tiền ứng giải phóng mặt bằng như sau: |                |
|            | <i>Từ 50% đến 100%</i>  | <i>01 - 35</i> |
| <b>III</b> | <b>Kinh nghiệm thực hiện Dự án</b>  | <b>15</b>      |
| -          | Đã làm chủ đầu tư dự án điện gió hoặc các dự án tương tự (nhiệt điện, thủy điện, điện mặt trời) đang triển khai thi công.   | <i>5</i>       |
| -          | Đã làm chủ đầu tư dự án điện gió hoặc dự án tương tự (nhiệt điện, thủy điện, điện mặt trời) có một dự án đang vận hành thương mại.  | <i>10</i>      |
| -          | Đã làm chủ đầu tư dự án điện gió hoặc các dự án tương tự (nhiệt điện, thủy điện, điện mặt trời) có từ hai dự án trở lên đang vận hành thương mại.   | <i>15</i>      |
| <b>IV</b>  | <b>Tiến độ thực hiện</b>  | <b>10</b>      |
| <b>1</b>   | <b>Thời gian khởi công dự án</b> (tính từ lúc được cấp quyết định chủ trương đầu tư)  | <b>6</b>       |
| -          | <i>Dưới 12 tháng</i>  | <i>6</i>       |
| -          | <i>Từ 12 tháng đến dưới 18 tháng</i>  | <i>3</i>       |
| <b>2</b>   | <b>Tiến độ hoàn thành dự án</b> (tính từ lúc khởi công Dự án)   | <b>4</b>       |

| TT | TIÊU CHÍ   | Điểm       |
|----|--|------------|
| -  | Từ 12 tháng đến dưới 18 tháng                            | 4          |
| -  | Từ 18 tháng đến dưới 24 tháng                            | 2          |
| V  | Thành lập doanh nghiệp tại địa phương để thực hiện Dự án | 5          |
|    | <b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)</b>                         | <b>100</b> |

### Chương III

## XỬ LÝ TIỀN ĐẶT TRƯỚC VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

### Điều 5. Thời hạn và xử lý tiền đặt trước

1. Chậm nhất 20 ngày sau khi có văn bản của UBND tỉnh chọn là nhà đầu tư dự án, nhà đầu tư phải nộp số tiền đặt trước đã cam kết tại mục II Điều 4 của Bộ tiêu chí vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư mở tại ngân hàng thương mại ở Việt Nam theo lựa chọn của nhà đầu tư. Nhà đầu tư chịu chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản.

2. Hết thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu nhà đầu tư không nộp đủ số tiền đặt trước đã cam kết, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh chọn nhà đầu tư có số điểm cao tiếp theo để thực hiện dự án.

3. Số tiền đặt trước sẽ trừ vào tiền giải phóng mặt bằng. Nếu chi phí giải phóng mặt bằng thấp hơn số tiền đặt trước thì phần chênh lệch sẽ được trừ vào số tiền ký quỹ của dự án.

### Điều 6. Cách tính điểm

1. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thông qua phương pháp chấm điểm để chọn nhà đầu tư có điểm cao nhất theo Bộ tiêu chí quy định tại Điều 4.

2. Việc xác định số điểm của các tiêu chí năng lực tài chính và bảo đảm thực hiện dự án được tính theo quy tắc tam suất. Ví dụ: nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án với vốn chủ sở hữu là 32%, thì số điểm đạt được theo tiêu chí vốn chủ sở hữu là:  $30 \text{ điểm} \times (32\% - 20\% \text{ điểm}) / (100\% - 20\%) = 4,5 \text{ điểm}$ .

3. Trường hợp có hai nhà đầu tư trở lên có cùng điểm số thì lựa chọn nhà đầu tư đạt số điểm cao nhất ở các tiêu chí theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Năng lực tài chính.
- Bảo đảm thực hiện dự án.
- Kinh nghiệm thực hiện dự án.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Trần Văn Chuyển*